

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2022 và xây dựng Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2023

Kính gửi: HĐND huyện Krông Nô khóa VIII, kỳ họp thứ 5

Thực hiện Chương trình công tác năm, thực hiện chế độ báo cáo phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước. UBND huyện Krông Nô báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2022 và xây dựng Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2022

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Năm 2022, là năm thứ 2 thực hiện các Kế hoạch 5 năm, là năm tăng tốc triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2021-2025; tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, triển khai có hiệu quả việc thích ứng linh hoạt để khôi phục và phát triển kinh tế sau đại dịch. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội vẫn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức, tình hình đại dịch COVID-19 tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nắng hạn trong những tháng đầu năm và mưa lớn kéo dài vào các tháng cuối năm, giá cả một số nguyên liệu đầu vào các ngành sản xuất, giá xăng dầu tăng... đã ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống xã hội, tác động đến quá trình phát triển kinh tế, thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội, đến sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn... Trước bối cảnh đó, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, Kế hoạch năm 2022 được HĐND huyện giao; UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ: Vừa quyết liệt phòng, chống, kiểm soát các loại dịch bệnh, vừa tập trung xem xét, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nỗ lực phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA UBND HUYỆN

UBND huyện, chủ tịch UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 205/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5168/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh huyện

Krông Nô năm 2022, ban hành Chương trình công tác năm 2022, giao cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, bên cạnh đó huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; nhờ đó, một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trong quý tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định, công tác an sinh xã hội được thực hiện đảm bảo; tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững ổn định... Việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển đề ra tại Nghị quyết của Huyện ủy, của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển năm 2022 có nhiều chỉ tiêu đạt, vượt kế hoạch đề ra như: Giá trị sản xuất đạt 107% KH (11.563/10.799,3 tỷ đồng); tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá đạt 106% KH (2.995/2.825,3 tỷ đồng); thu ngân sách đạt 132,6% KH (180,657/136,2 tỷ đồng);...

Lãnh đạo UBND huyện tham dự, ủy quyền tham dự đầy đủ các hội nghị, cuộc họp do UBND tỉnh, các Sở ngành, Huyện ủy, HĐND huyện triệu tập; chủ trì, tham dự các buổi làm việc với phòng, ban, đơn vị để giải quyết khó khăn, vướng mắc, tiếp nhận các đề xuất, kiến nghị nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Giá trị sản xuất (Theo giá hh) đạt 11.563 tỷ đồng, đạt 107,3%KH. Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 5.681 tỷ đồng, đạt 108,6%KH; Công nghiệp - Xây dựng đạt 2.727 tỷ đồng, đạt 106,4%KH; Thương mại dịch vụ đạt 3.155 tỷ đồng, đạt 104%KH.

Cơ cấu kinh tế năm 2022: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 49,13%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 23,59%; Thương mại và dịch vụ chiếm 27,28%.

(2) Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá - dịch vụ tiêu dùng đạt 2.955 tỷ đồng, đạt 106%KH.

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 62.501 ha, 100,4% KH; Giá trị sản xuất trên 1ha canh tác đạt 87 triệu đồng, đạt 100%KH; Tổng diện tích chủ động tưới 20.440 ha, đạt 100%KH; Đảm bảo nguồn nước tưới cho 72% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, đạt 100%KH.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 54,58 triệu đồng/năm, đạt 100,4%KH.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 180,657 tỷ đồng, đạt 132,6%KH.

(6) Chi ngân sách địa phương đạt 670,946 tỷ đồng, đạt 140,7%KH.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển từ NSNN trên địa bàn 203,36 tỷ đồng, đạt 161,7%KH. Trong đó: Vốn Tỉnh quản lý 60,83 tỷ đồng, đạt 100%KH; vốn huyện, xã quản lý 142,54 tỷ đồng, đạt 219,6%KH.

(8) Phát triển cơ sở hạ tầng: Vận động nhân dân thực hiện bê tông hoá 18,13 km đường giao thông nông thôn, đạt 120,9%KH.

(9) Đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện năm 2022 là 126,5ha/250ha; Tỷ lệ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lũy kế là 95,09% (26.889,11/28.279 ha)

2. Các chỉ tiêu văn hoá xã hội – Môi trường

(10) Dân số trung bình năm 2022 trên 80.562 người, đạt 96,6%KH; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,08% (KH 1,11%); mức giảm sinh 0,2‰ (KH 0,2‰); tuổi thọ trung bình 72,1 tuổi (KH 72,1 tuổi).

(11) Giáo dục: Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 27/46 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt kế hoạch đề ra (KH 58,7%). Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 90% (KH 90%); tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98% (KH 98%); tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo 100% (KH 100%). Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

(12) Y tế: Duy trì 100% xã, thị trấn có trạm y tế. Số giường bệnh/vạn dân là 14,02 giường/vạn dân. Số bác sỹ/vạn dân 6,3 bác sỹ, đạt 101,6%KH; tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ 100% (KH 100%); tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em 90%, đạt 97,8%KH; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống còn 17,3%, đạt 101,2%KH. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100% (KH 100%); Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.

(13) Lao động, việc làm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo 43% (đạt 100%KH). Số lao động được tạo việc làm trong năm 2000 lao động (đạt 100%KH); Số lao động được tạo việc làm trong năm 390 lao động (đạt 100%KH). Số lao động có việc làm 56,8 nghìn người, đạt 100%KH (56,8 nghìn người); Số hộ vay vốn tạo việc làm 235 hộ (đạt 100%KH).

(14) Văn hoá phát thanh truyền hình: Duy trì 100% xã có đài truyền thanh cơ sở. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa đạt 92% (KH 89%); tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa 93,5% (KH 89%). Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn văn hoá 58% (KH 50%); cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa 90% (KH 95%). Tỷ lệ bon, buôn có nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng đạt 100%; duy trì 100% bon, buôn được phủ sóng truyền hình.

(15) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2022 (theo chuẩn mới) còn 4,32%, tương đương với giảm 2,02% so với năm 2021; trong đó: Hộ nghèo ĐBDTTS tại chỗ còn 14,99%.

(16) Tỷ lệ được sử dụng điện: Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện 99,4%, đạt 100% KH; tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới quốc gia 100%, đạt 100% KH.

(17) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 97,5%, đạt 100%KH.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom trên 97%, đạt 100%KH. Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom trên 61%, đạt 100%KH.

(19) Chỉ tiêu về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 160.000/96.880 con đạt 165,2% KH; Tổng đàn gia cầm 550.000/540.000 con đạt 101,9% KH.

(20) Chỉ tiêu phát triển rừng: Vận động phát triển 924,9/900 ha rừng, đạt 102,8%KH; độ che phủ đạt 35,1%.

(21) Xây dựng NTM: Năm 2022 không có xã nào đạt nông thôn mới (KH có 01 xã nông thôn mới trở lên); Chỉ tiêu nông thôn mới đạt 18/19 chỉ tiêu đạt 84,2% KH.

3. Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh:

(22) Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 100%KH. Tổ chức tập huấn, huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng đạt 100% KH.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ NĂM 2022

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Công nghiệp: Tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện trong năm 2022 tương đối ổn định, các mặt hàng sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu của thị trường. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong năm 2022 ước đạt 1.495,2/1.438 tỷ đồng đạt 104%, tăng 198,2 tỷ đồng, tăng 11,5% so với kết quả thực hiện cùng kỳ năm 2021.

1.2. Nông nghiệp và nông thôn

a) Trồng trọt: Trong năm 2022 toàn huyện gieo trồng được 62.501 ha/62.251 ha đạt 100,4%KH năm, tổng sản lượng lương thực đạt 148.488 tấn/148.092 tấn đạt 100,3%KH năm.

Về phát triển Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Hiện nay trên địa bàn huyện có Vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao xã Buôn Choah: Sản xuất 1.080 ha/2 vụ các giống ST24, ST25; Vùng Sản xuất ngô giống F1 tại xã Đức Xuyên: Phối hợp với Công ty cổ phần hạt giống CP Việt Nam sản xuất 203ha/2 vụ giống CP8454. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng đạt 244 ha cây trồng các loại. Tiếp tục hỗ trợ hình thành và phát triển vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Ngô xã Đức Xuyên; cà phê UDCNC tại xã Nậm Nung; vùng sản xuất lúa/ngô UDCNC tại xã Nậm N'Đir, huyện Krông Nô.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP huyện Krông Nô năm 2022 đã tổ chức đánh giá xếp hạng. Có 03 Hợp tác xã dự thi với 03 sản phẩm. Kết quả 02/03 sản phẩm đạt xếp hạng 3 sao, gồm: Sản phẩm Nấm đông trùng hạ thảo (HTX Đông trùng hạ thảo Ròng Vàng); Sản phẩm Bơ núi lửa (HTX Nông nghiệp dịch vụ Bơ núi lửa Krông Nô) đã hoàn tất hồ sơ gửi Hội đồng OCOP của tỉnh đánh giá phân hạng. Lũy kế đến nay trên địa bàn huyện có 09 sản phẩm OCOP, trong đó có 03 sản phẩm đạt 04 sao chiếm 50% số lượng 4 sao của tỉnh và 06 sản phẩm đạt 3 sao của 6 chủ thể (HTX), đối với các sản phẩm đã được chứng nhận, tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích đã được chứng nhận sản xuất nông nghiệp tốt, tích cực tham gia các hội chợ, hội nghị, hội thảo kết

nổi cung cầu... để giới thiệu, quảng bá sản phẩm; hiện nay, huyện đã hoàn thành, trình hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận thêm 02. Tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử như: OCOP, VOSO, POSTMART... thị trường được mở rộng, giá cả tăng cao và ổn định hơn so với trước khi chứng nhận, đã góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các chủ thể tham gia.

b) Chăn nuôi và thủy sản

- *Chăn nuôi*: Tổng đàn gia súc năm 2022 đạt 160.000 con/96.880con đạt 165,2%KH. Tổng đàn gia cầm 550.000 con/540.000 con đạt 101,9%KH. Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, bệnh dại trên địa bàn huyện còn diễn biến phức tạp... lũy kế đến 30/10/2022, tiêu hủy bắt buộc 102con/4.371kg tại 6 ổ dịch/6 xã Nam Đà, TT Đắc Mâm, Nâm Nung, Đắc Nang, Buôn Chóah, Quảng Phú. Bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò: Đã tiêu hủy bắt buộc 3 con/243kg tại 3 ổ/3 xã Nam Đà, Nâm Nung, Đắc Nang. Vi rút gây bệnh Dại lưu hành trên chó: Tiêu hủy bắt buộc 61 kg/05 ổ dịch tại xã Nam Đà.

- *Thủy sản*: Tổng diện tích nuôi ao 330ha/330ha đạt 100% KH; tổng số lồng nuôi cá trên sông 206 lồng/180 lồng đạt 114%KH; tổng sản lượng ước đạt 3.000tấn/2.900 tấn đạt 103%KH.

c) Lâm nghiệp

- *Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*: Từ đầu năm đến nay, các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý 13 vụ phá rừng trái phép, diện tích rừng bị phá là 4,948 ha. So với năm 2021 (06 vụ/1,933 ha) số vụ phá rừng tăng 07 vụ, diện tích rừng bị phá tăng 3,015 ha.

- *Công tác trồng rừng*: Huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác phát triển rừng theo Kế hoạch năm, đến ngày 30/10/2022, trên địa bàn huyện đã thực hiện được 924,9/900ha đạt 102,8%KH huyện giao, bao gồm: Trồng rừng tập trung là 197,7/165 ha; khoanh nuôi tái sinh tự nhiên là 600,7/600 ha; trồng nông lâm kết được 126,5/135 ha và đạt 91% KH tỉnh giao (924,9/1.015 ha).

d) Về công tác xây dựng Nông thôn mới: Qua rà soát, đánh giá sơ bộ, tất cả các xã (kể cả xã đã đạt chuẩn) đều chưa đảm bảo yêu cầu theo Bộ tiêu chí mới của giai đoạn 2021-2025. Theo đó, kết quả triển khai áp dụng Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh, toàn huyện đạt **143** tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 13 tiêu chí, giảm so với năm 2021 là 34 tiêu chí (3 xã đã đạt chuẩn NTM giảm 15 tiêu chí, 8 xã còn lại giảm 19 tiêu chí)¹. Trong năm 2022, toàn huyện phấn đấu đạt 19 tiêu chí phấn đấu có từ 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới trở lên. Tuy nhiên, tính đến tháng 10/2022 mới thực hiện được 4/19 tiêu chí đạt 21%KH, với kết quả đó, năm 2022 khó hoàn thành được chỉ tiêu Kế hoạch đề ra và không có xã đạt chuẩn nông thôn mới².

¹ Tính đến 31/12/2021 thực hiện theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg toàn huyện đạt 177 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 16,09 tiêu chí. Kết quả cụ thể các tiêu chí đạt bao gồm: Tiêu chí nhà ở dân cư (xã Nâm Nung, Nam Xuân), tiêu chí Trường học (xã Đức Xuyên), Tiêu chí Y tế (xã Quảng Phú).

² Nguyên nhân: Khi áp dụng thực hiện theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong đó có quy định thêm về chỉ tiêu và nâng cao chất lượng một số tiêu chí do đó khi rà soát, đánh giá lại các như

1.3. Thương mại, dịch vụ và du lịch

a) Thương mại: Thị trường hàng hóa trên địa bàn huyện trong năm 2022 được đảm bảo, hàng hóa có nguồn cung ổn định, không khan hiếm, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, không xảy ra tình trạng các cơ sở kinh doanh đầu cơ găm hàng, không xảy ra tình trạng bất bình ổn hàng hóa trên địa bàn huyện. Tuy nhiên bên cạnh đó một số mặt hàng có sức tăng giá mạnh so với cùng kỳ năm 2021 như: Phân bón, vật liệu xây dựng, thuốc bảo vệ thực vật... Riêng mặt hàng xăng dầu trong năm 2022 giá cả biến động liên tục và có nguồn cung không ổn định. Tổng doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn huyện trong năm 2022 ước đạt 2.995/2.825,3 tỷ đồng, đạt 106% so với Kế hoạch. Hiện nay, trên địa bàn toàn huyện có 07 chợ hạng 3 và 01 chợ tạm. Với tổng số hộ kinh doanh khoảng 516 hộ, thu hút khoảng hơn 510 lao động thường xuyên và gần 100 lao động không thường xuyên.

b) Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách: Bến xe khách huyện hiện nay có 11 đầu xe hoạt động, chạy đối lưu đến 05 tỉnh, thành phố, cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên hầu hết các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn huyện đều cắt giảm số chuyến xe có doanh thu thấp dẫn đến khối lượng vận chuyển hành khách giảm so với các năm trước. Tuy nhiên ước đến cuối năm 2022, hoạt động vận tải trên địa bàn huyện tiếp tục phục hồi do dịch bệnh đã được khống chế. Ước thực hiện năm 2022 khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 44,2 triệu tấn.km đạt 100% KH năm; khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 42,2 triệu HK.km đạt 100% KH năm.

c) Du lịch: Hoạt động du lịch vẫn chịu ảnh hưởng do tác động của dịch bệnh COVID-19, dẫn đến kéo theo một số hoạt động dịch vụ liên quan đến du lịch bị ảnh hưởng. Tính đến ngày 30/10/2022, huyện đón gần 72.000 lượt khách đến tham quan. Chủ yếu khách trong nước, khách Quốc tế chiếm tỉ lệ thấp. Tổng doanh thu của các dịch vụ ước đạt hơn 13 tỷ đồng, hiện nay trên địa bàn huyện có 12 nhà nghỉ, 03 khách sạn, 01 homestay đảm bảo nhu cầu lưu trú của khách du lịch. Tổng lượt khách tại các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn huyện tính đến hết tháng 10/2022 khoảng hơn 3.500 lượt khách.

1.4. Đầu tư phát triển: Giá trị xây dựng toàn xã hội ước thực hiện cả năm 2022 đạt 1.232/1.125 tỷ đồng, đạt 109% KH. Công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình thường xuyên được chú trọng, trong năm 2022 đã thực hiện kiểm tra, chấp thuận công tác kiểm tra nghiệm thu 26 công trình xây dựng đủ điều kiện nghiệm thu đưa vào sử dụng và cấp 70 Giấy phép xây dựng công trình các loại.

Trong công tác đầu tư công: Tổng kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2022 là 142.535 triệu đồng³ (đã trừ số bổ sung về cho các xã từ nguồn thu tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn xã), giải ngân đến ngày 30/10/2022 được là

tiêu chí Giao thông, Tổ chức sản xuất và phát triển nông thôn, Y tế, Môi trường và an toàn thực phẩm hầu hết các xã đều chưa đảm bảo các yêu cầu của tiêu chí.

³ Tổng kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2021 đã loại trừ số dự kiến chuyển về Quỹ phát triển đất của tỉnh theo KH là 9.001 triệu đồng và số bổ sung về cho các xã từ nguồn bán đất trên địa bàn xã là 15.974 triệu đồng

93.745/142.535 triệu đồng đạt 65,77% KH vốn. Ước thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/01/2023 được 142.535/142.535 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia: Vốn đầu tư phát triển với tổng kế hoạch vốn là 60.466 triệu đồng, vốn sự nghiệp với tổng kế hoạch vốn là 16.482 triệu đồng. Hiện đang triển khai các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu thi công và triển khai thực hiện. Ước thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư đến hết ngày 31/01/2023 là 51.122/60.466 triệu đồng đạt 84,5%. Ước thực hiện giải ngân nguồn vốn sự nghiệp đến hết 31/01/2023 là 11.451/16.482 triệu đồng đạt 69,47%.

Công tác Quyết toán: Huyện chỉ đạo quyết liệt trong công tác quyết toán công trình hoàn thành trong năm 2022 đến thời điểm 30/10/2022 đã phê duyệt quyết toán được 115 hồ sơ với tổng giá trị quyết toán là 153.161 triệu đồng, giảm so với giá trị đề nghị của Chủ đầu tư là 273 triệu đồng. Ước thực hiện đến hết năm 2022, thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành được 125 hồ sơ với tổng giá trị quyết toán là 167.661 triệu đồng.

1.5. Ngân hàng, Tài chính, thu chi ngân sách

a) Hoạt động tín dụng ngân hàng: Huyện quan tâm và tạo điều kiện hoạt động cho các ngân hàng đóng chân trên địa bàn, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cũng như thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội; các ngân hàng đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vay vốn của người dân, doanh nghiệp. Trong năm 2022, tổng vốn huy động của Ngân hàng NN&PTNT ước thực hiện đến 31/12/2022 đạt 680.000 triệu đồng, tăng 142.000 triệu đồng, tương ứng tăng 26,4% so với 31/12/2021; tổng dư nợ ước đạt 815.000 triệu đồng, tăng 74.000 triệu đồng, tương ứng 9,8% so với 31/12/2021; nợ xấu là 0,28% trên tổng dư nợ. Tổng nguồn vốn huy động Ngân hàng chính sách – xã hội: Ước thực hiện đến hết năm 2022 đạt 51.990 triệu đồng, tăng 5.905 triệu đồng, tương ứng tăng 12,8% so với 31/12/2021. Doanh số cho vay năm 2022 đạt 136.550 triệu đồng, với 3.793 lượt hộ vay; doanh số thu nợ 69.360 triệu đồng. Tổng số dư nợ các chương trình tín dụng chính sách ước đạt 505.240 triệu đồng, với 9.836 hộ gia đình được vay vốn và tăng 68.390 triệu đồng, tương ứng 15,7% so với 31/12/2021; nợ xấu là 312 triệu đồng, chiếm 0,06% trên tổng dư nợ.

b) Thu chi ngân sách

Thu Ngân sách: Ngay từ đầu năm huyện đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện các biện pháp nhằm tăng thu ngân sách, chống thất thu ngân sách. Đến ngày 30/10/2022 là: 160/136 tỷ đạt 118% kế hoạch giao, trong đó thuế, phí đạt 94/75 tỷ đồng đạt 125% kế hoạch, thu biện pháp tài chính 65/60 tỷ đồng đạt 108% kế hoạch giao. Ước thực hiện đến 31/12/2022 đạt 180,657 tỷ/136,2 tỷ đồng, đạt 132,6% kế hoạch giao (*Số thu ước thực hiện tăng 20 tỷ so với thời điểm 30/10/2022 chủ yếu từ nguồn thu tiền sử dụng đất 10 tỷ đồng, Thuế, phí 10 tỷ đồng*).

Thực hiện điều hành chi ngân sách bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ chi tiết giảm tối đa những khoản chi không cần thiết, tập trung cho chi phòng chống dịch và chi đầu tư phát triển. Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 30/10/2022 là 367,291/477,002 tỷ đạt 77% kế hoạch. Trong đó chi đầu tư là 45,130/64 tỷ đồng đạt 70% dự toán, chi thường xuyên đạt 322,161/404 tỷ đồng đạt 80% dự toán. Ước đạt

năm 2022 là 670,946/477,002 đạt 140,7% so với dự toán (*Số liệu ước thực hiện cả năm tăng 193 tỷ so với dự toán giao đầu năm chủ yếu từ các nguồn: Chương trình MTQG 54 tỷ, nguồn tỉnh bổ sung 17 tỷ, nguồn tăng thu 24 tỷ, nguồn chuyển nguồn số tiền 84 tỷ, nguồn tăng thu sử dụng đất 13 tỷ*).

c) Quản lý quy hoạch, xây dựng: Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được xác định là vấn đề tiên quyết trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển. Do đó, UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 – 2030, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022; chỉ đạo thực hiện tốt công tác lập Quy hoạch đô thị; thực hiện rà soát các nội dung, định hướng phát triển của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (chốt số liệu, đề xuất một số nhiệm vụ của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh...); công tác quản lý quy hoạch đô thị, nông thôn được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch đề ra, góp phần vào việc tạo cho bộ mặt đô thị, nông thôn trên địa bàn ngày càng khang trang.

1.6. Kinh tế tập thể: Hỗ trợ hộ kinh doanh, HTX có đầy đủ thủ tục pháp lý tham gia sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định pháp luật; cấp giấy chứng nhận, thu hồi, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, bổ sung ngành nghề theo đúng quy định của pháp luật. Đến 30/10/2022 đã cấp được 304 giấy phép đăng ký kinh doanh thuộc ngành thương mại - dịch vụ với tổng số vốn đăng ký kinh doanh là: 120,524 tỷ đồng. Đồng thời đã thực hiện 11 thủ tục về đăng ký kinh doanh HTX, trong đó: Cấp mới 04 HTX, chuyển từ nơi khác đến 01 HTX, cấp đổi 05 HTX, cấp lại 01 HTX. Tổng số HTX trên địa bàn huyện tính đến 31/10/2022 là 31 HTX với tổng số vốn ĐKKD là 62,129 tỷ đồng. So với năm 2021, số lượng mới đăng ký tăng 01 giấy phép, số vốn đăng ký kinh doanh giảm 12,2% (6,5 tỷ/7,4 tỷ đồng). Thực hiện giải thể bắt buộc đối với 11 Hợp tác xã tạm ngừng hoạt động và vi phạm khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã.

2. Phát triển văn hóa, xã hội

2.1. Văn hóa - Thể thao

- Các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao và Lễ hội tại các địa phương trên địa bàn huyện trước, trong và sau Tết Nguyên đán tạm dừng hoạt động để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Sau khi tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, đến nay đã có 12/12 xã, thị trấn hoàn thành công tác tổ chức Đại hội Thể dục thể thao với hơn 45 đoàn vận động viên của xã, thị trấn tham gia. Hoàn thành việc tổ chức Đại hội TDTT cấp huyện lần thứ VI năm 2021- 2022 với hàng ngàn người tham dự Lễ khai mạc và bế mạc Đại hội, có gần 70 đoàn vận động viên của xã, thị trấn tham gia thi đấu các môn thể thao, tập trung vào các môn như: Bóng đá, bóng chuyền, đẩy gậy, nhảy bao bố, kéo co... Tham gia các môn thi đấu trong Chương trình Đại hội TDTT cấp tỉnh gồm các môn: Bóng đá Mini Nam, bóng chuyền Nam - Nữ, bóng bàn, cầu lông, đẩy gậy, cờ tướng đạt nhiều thành tích cao, đặc biệt tổ chức thành công hội thi đua thuyền năm 2022.

- Phong trào TĐĐKXDĐSVH huyện đã triển khai cho các xã, thị trấn đăng ký, đề nghị công nhận danh hiệu thôn, bon, buôn, tổ dân phố văn hóa và cơ quan,

đơn vị đạt chuẩn văn hóa, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2022, kết quả như sau:

- + 90/100 Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá năm 2022, đạt 90%.
- + 87/93 Thôn, buôn, bon, tổ dân phố đạt Khu dân cư văn hóa 2022, đạt 93,5%, vượt chỉ tiêu giao (89%).
- + 07/12 Xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh năm 2022, đạt 58% vượt chỉ tiêu giao (50%).

2.2. Giáo dục - Đào tạo: Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới căn bản, toàn diện. Ngành giáo dục và đào tạo thực hiện tốt mục tiêu kép, vừa đảm bảo chất lượng giáo dục, vừa phòng chống dịch bệnh COVID-19. Triển khai hiệu quả các mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 6. Tỷ lệ huy động trẻ 05 tuổi đến trường, đạt tỷ lệ 100%; trẻ học 02 buổi trên ngày: 4.155/4.155, đạt tỷ lệ 100%. Tổng số trẻ 03 - 05 tuổi: 4.439 cháu, ra lớp: 3.867 cháu, đạt tỷ lệ 87.1%. Tổng số trẻ nhà trẻ: 1.988 cháu, ra lớp: 288 cháu; đạt tỷ lệ 14.5%. Trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non: 1.660/1.660 trẻ, đạt tỷ lệ 100%; 100% trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo được kiểm tra sức khỏe định kỳ và theo dõi biểu đồ tăng trưởng. Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 170/4155 trẻ, chiếm 4,09%, Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 146/4.155 trẻ, chiếm 3,51%, Trẻ béo phì: 31/4.155 trẻ, chiếm 0,74% tổng số trẻ. Huyện duy trì đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Bậc tiểu học: Tổng số học sinh lên lớp là 8.340/8612 em, đạt tỷ lệ 96,84%. Tổng số học sinh lưu ban và rèn luyện trong hè là 272/8.612 em, chiếm 3,16 %. Tổng số học sinh bỏ học là 19/8.755 em, chiếm 0,22%. Tổng số học sinh được khen thưởng cuối năm là 3565 em, đạt tỷ lệ 41,39%. Tổng số học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học là 1.573/1574 em, đạt tỷ lệ 99,93%.

- Bậc THCS: Học sinh lên lớp: 5.124/5.239 tỷ lệ 97,8%; Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,6%.

- Bậc THPT: Tỷ lệ học sinh THPT trên địa bàn huyện đậu tốt nghiệp kỳ thi THPT quốc gia năm học 2021-2022 đạt 94,2%.

- Số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục THCS đạt 12/12 xã (đạt 100% kế hoạch). Huyện đạt chuẩn về phổ cập XMC mức độ 2.

2.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác khám chữa bệnh: Năm 2022, mặc dù chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch COVID-19, nhưng ngành Y tế huyện đã tổ chức thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh và triển khai các Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, vừa thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, đạt kết quả sau:

- Tổng số lượt khám, chữa bệnh: 85.989 lượt (tại huyện 46.989 lượt, tại xã 39.000 lượt), đạt 63,7% KH năm, giảm 5.362 lượt so với năm 2021; điều trị nội trú: 5.479 lượt, đạt 67,6% KH năm, tăng 192 lượt so với năm 2021.

- Tình hình dịch bệnh năm 2022 ghi nhận các bệnh dịch như: Sốt xuất huyết 233 ca (tăng 218 ca so với cùng kỳ), Tay chân miệng 25 ca (giảm 14 ca so với cùng

kỳ), Thủy đậu 05 ca (giảm 48 ca so với cùng kỳ),... chưa ghi nhận ca bệnh tử vong do mắc bệnh truyền nhiễm, dịch Covid-19: Lũy tích đến 10 tháng năm 2022 ghi nhận 5.491 trường hợp dương tính trên địa bàn huyện (xảy ra tại tất cả địa bàn 12 xã, thị trấn), tăng 5.405 ca so với cùng kỳ năm 2021.

- Công tác tiêm chủng được duy trì, triển khai thực hiện tại 12/12 Trạm y tế, ước thực hiện đến cuối năm 2022 đạt kết quả: Tiêm chủng đầy đủ: 90% đạt 97,8% KH năm; tỷ lệ PNCT tiêm UV2+: 86% đạt 100% KH năm; tiêm vắc xin phòng Covid-19: Đối tượng trên 18 tuổi Mũi 3 đạt 93,2%, Mũi 4 đạt 88,9%. Trẻ em từ 12 đến 17 tuổi: Mũi 1 đạt 99,3%, Mũi 2 đạt 99%, Mũi 3 đạt 79,3%. Trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 đạt 93,9%; mũi 2 đạt 74%.

- Công tác phát triển BHYT tính đến tháng 10/2022 số người đã tham gia BHYT trên địa bàn huyện 66.837 người đạt tỷ lệ 66.837/82.296 người đạt 81,2% (số liệu này chưa cộng số thẻ thân nhân); ước thực hiện đến cuối năm 2022 đạt 92%, đạt KH giao.

2.4. Các chính sách xã hội, công tác giảm nghèo, an sinh xã hội

- Về các chế độ, chính sách an sinh xã hội: Việc thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Trong năm 2022, phối hợp với Bưu điện huyện thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho 555 đối tượng người có công với cách mạng với tổng kinh phí thực hiện là: 12,8 tỷ đồng. Chi trả trợ cấp 1 lần cho 69 đối tượng với số tiền 659.329.000 đồng. Chi trợ cấp ưu đãi giáo dục cho 14 đối tượng với số tiền 845.400.000 đồng.

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết nguyên đán và ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 cho đối tượng người có công, cụ thể: Quà chủ tịch nước 470 suất quà với tổng kinh phí 146.100.000 đồng, quà của UBND tỉnh 512 suất với tổng kinh phí là 279.000.000 đồng, quà của UBND huyện 200 suất với tổng kinh phí là 60.000.000, quà của UBND các xã, thị trấn 378 suất với tổng kinh phí là 99.400.000 đồng. Tặng 01 suất quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng nhân dịp 27/7/2022 với số tiền 5.000.000 đồng.

Phối hợp với Sở Lao động TBXH tỉnh Đắk Nông xây mới nhà ở cho 01 hộ NCC với cách mạng có khó khăn về nhà ở với kinh phí là 70.000.000 đồng từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của tỉnh Đắk Nông. Hỗ trợ xây mới 02 nhà NCCVCM tại xã Đức Xuyên với số tiền 20.000.000 đồng/nhà trích từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện Krông Nô. Phối hợp với Công ty Tân cảng Sài Gòn hỗ trợ xây mới 02 nhà ở là người đồng bào dân tộc thiểu số xã Nam Xuân, Nam Đà với số tiền 140.000.000 đồng. Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông hỗ trợ xây mới 01 nhà ở cho hộ nghèo ở xã Nam Nung với số tiền 50.000.000 đồng. Hội Chữ thập đỏ huyện kêu gọi các tổ chức, cá nhân làm 04 căn nhà tình thương cho 04 hộ nghèo ở các xã: Nam Đà, xã Tân Thành, xã Nam Nung, với tổng trị giá gần 400 triệu đồng.

- Về công tác giảm nghèo: Năm 2022 huyện Krông Nô được UBND tỉnh giao chỉ tiêu giảm ít nhất 2% tỷ lệ hộ nghèo so với số hộ nghèo năm 2021. Qua điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, kết quả cụ thể như sau: Số hộ nghèo toàn huyện có: 851 hộ, tỷ lệ: 4,32%, giảm 396/395 hộ, tương đương với giảm 2,02 % so

với năm 2021, đạt hơn 101,2% kế hoạch. Trong đó: Số hộ nghèo người đồng bào DTTS tại chỗ là: 298 hộ; giảm: 157/60 hộ, đạt kế hoạch đề ra. Số hộ cận nghèo toàn huyện có: 2.551 hộ, tỷ lệ: 12,87%.

2.5. Đào tạo lao động và giải quyết việc làm

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt việc hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Tổng số đối tượng đã được chi hỗ trợ: 20 người; kinh phí đã chi trả: 83.200.000 đồng. Đạt tỷ lệ 100%. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật (mức hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng): Tổng số đối tượng đã được chi hỗ trợ: 2.091 người; kinh phí đã chi trả: 2.091.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 100%. Chính sách hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0) và cách ly y tế (F1): Tổng số đối tượng đã được chi hỗ trợ: 4.837 người; kinh phí đã chi trả: 4.581.280.000 đồng, đạt tỷ lệ 100%. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (bao gồm hỗ trợ hộ kinh doanh theo Quyết định 2392/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh): Tổng số Hộ kinh doanh đã được chi hỗ trợ: 07 hộ; kinh phí đã chi hỗ trợ: 21.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 100%. Chính sách đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do): Tổng số đối tượng đã được chi hỗ trợ: 370 người; kinh phí đã chi hỗ trợ: 555.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 100%.

- Kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu về lao động, việc làm và công tác dạy nghề theo chỉ tiêu Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội đã đề ra: Số lao động có việc làm: >54.800 người (đạt chỉ tiêu kế hoạch). Số lao động được tạo việc làm: >2.000 người (vượt chỉ tiêu kế hoạch). Số lao động được vay vốn giải quyết việc làm từ ngân hàng chính sách: 495 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 41,2% (đạt chỉ tiêu kế hoạch). Xuất khẩu lao động năm 2022: 28/22 người (đạt 127,2% chỉ tiêu kế hoạch). Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 390/240 người (đạt 162,2% kế hoạch).

2.6. Khoa học công nghệ

Nhu cầu ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất, chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị kinh tế đã trở thành nhu cầu cơ bản của mọi doanh nghiệp, HTX và người nông dân. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn đã thành công, tạo ra giá trị sản phẩm cao, hiệu quả kinh tế hơn so phương thức sản xuất nông nghiệp thuần túy. Bên cạnh đó, dịch vụ cung ứng khoa học công nghệ tiên tiến ngày càng phát triển là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, HTX và người dân trên địa bàn huyện có thể ứng dụng vào hoạt động sản xuất. Trong năm 2022, huyện đang triển khai thực hiện các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ:

- Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2021: “Mô hình ứng dụng khoa học công nghệ chăn nuôi Bò lai BBB sinh sản trên địa bàn huyện Krông Nô” với tổng kinh phí thực hiện là 556.300.000 đồng, nội dung thực hiện năm 2022 là theo dõi, đánh giá, ghi chép số liệu về quá trình sinh trưởng, phát triển. “Mô hình nhân giống dê lai

Boer trên địa bàn huyện” với tổng kinh phí thực hiện là 988.000.000 đồng, nội dung thực hiện năm 2022 là theo dõi, đánh giá, ghi chép số liệu về quá trình sinh trưởng, phát triển.

- Nhiệm vụ phát sinh mới năm 2022: *“Mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất Nấm Đông trùng hạ thảo tại xã Nam Đà”*, với tổng kinh phí thực hiện là 449.541.200 đồng.

2.7. Chuyển đổi số

Xác định công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, xuyên suốt trong từng hoạt động của cấp ủy, chính quyền, trong từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, người lao động, doanh nghiệp trên địa bàn huyện, cần phải thực hiện quyết liệt, khẩn trương. Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã, các tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số trực tuyến nâng cao năng lực chuyển đổi số cho chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân. Hiện nay, đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn: Tổ cấp xã 12/12 tổ đạt tỷ lệ 100%, cấp thôn 93/93 tổ đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tập huấn đạt khoảng 65%. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được phổ biến các kỹ năng số đạt khoảng 85%. Tỷ lệ người dân được phổ biến các kỹ năng số: Ước đạt khoảng 35%.

Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đã được triển khai; tăng cường cài đặt và sử dụng ứng dụng PC-COVID trên địa bàn huyện; tăng cường ký số và trao đổi văn bản điện tử; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng... Triển khai rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và cải thiện xếp hạng Chính quyền điện tử, chỉ số Cải cách hành chính năm 2022. Hiện nay, toàn bộ các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã triển khai, sử dụng đầy đủ ứng dụng ký số điện tử trong công tác lãnh đạo, điều hành, phát hành văn bản điện tử, hồ sơ điện tử; tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử đảm bảo đầy đủ, đạt hiệu quả cao; triển khai có hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử gắn với ứng dụng ký số; 100% cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản thư điện tử công vụ; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đồng bộ, đến nay đã có 13 điểm cầu đang hoạt động, kết nối liên thông với tỉnh; công tác thông tin, tuyên truyền đã được quan tâm thường xuyên, trên các hệ thống, kênh thông tin khác nhau. Phổ biến cho toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và toàn thể nhân dân hưởng ứng việc sử dụng các nền tảng số như: Sàn thương mại điện tử, mở gian hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng PC Covid, dịch vụ công trực tuyến, VissID...

Trong năm 2022, công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn huyện luôn được sự quan tâm lãnh đạo của Thường trực Huyện ủy, sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND huyện và công tác tham mưu của Tổ triển khai Đề án 06 của huyện. Qua đó, các nhiệm vụ của Đề án được triển khai quyết liệt, đảm bảo tiến độ đề ra. Thực hiện tốt kế hoạch cấp CCCD và định danh điện tử, tập trung chỉ đạo thực hiện làm sạch dữ liệu, đảm bảo

dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ với dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư theo Kế hoạch...

2.8. Phát thanh - Truyền hình: Triển khai tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện thông qua tin bài, phóng sự, tiếp phát sóng Đài Trung ương, Đài tỉnh đến hệ thống loa truyền thanh cơ sở, trong năm đã sản xuất 165 chương trình thời sự phát thanh gốc, mỗi chương trình có thời lượng 30 phút; tổng số tin bài hơn 3.355 tin, bài; Số bài trang mạng xã hội Facebook: 1.150 tin, bài; Đăng trên trang thông tin điện tử của huyện 25 tin, bài. Tiếp, phát Đài Trung ương, Đài tỉnh với số giờ tiếp phát chương trình Đài tiếng nói Việt Nam đến tháng 10 năm 2022: 2.700h; Số giờ phát chương trình địa phương: 295h, ước cuối năm đạt tổng 395h; cộng tác với Đài tỉnh Đắk Nông làm trang địa phương phản ánh về tình hình kinh tế xã hội của huyện, đồng thời thường xuyên gửi tin bài cộng tác với đài tỉnh và các báo địa phương trong tỉnh.

3. Công tác Tài nguyên - Môi trường, cải cách hành chính, Tư pháp và Nội chính

3.1. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- *Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:* Chỉ đạo xây dựng Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 – 2030 (thu thập số liệu, đánh giá hiện trạng, xây dựng nội dung về phương hướng...) và Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 – 2025) đảm bảo tính khả thi, phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển huyện trong thời gian tới.

- *Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:* Công tác quản lý đất đai được thực hiện chặt chẽ, đáp ứng được nhu cầu của người dân, tổ chức; kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện đến ngày 31/10/2022 được 29,53 ha đạt 11,81% kế hoạch (29,53/250 ha); ước thực hiện trong năm 126,5ha/250ha, đạt 50,6% KH (*nguyên nhân không đạt: Một số diện tích chưa phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch sử dụng đất đã được duyệt; việc đo đạc cơ sở dữ liệu được nghiệm thu và bàn giao cho các xã, thị trấn trong tháng 8/2022, theo đó hiện nay các xã thị trấn và đơn vị tư vấn đang rà soát để phân loại hồ sơ cấp đổi, cấp mới so với hồ sơ địa chính trước đây dẫn đến chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đạt*).

- *Công tác khoáng sản và môi trường:* Thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản, cát trái phép trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện công tác thực hiện phòng, chống thất thu trên lĩnh vực khai thác cát (duy trì hoạt động của tổ tuần tra chống thất thu). Công tác vệ sinh môi trường đô thị, nông thôn được thực hiện tốt, công tác thu gom rác thải được chỉ đạo tập trung thực hiện kịp thời, góp phần vào tạo môi trường xanh, sạch, đẹp của đô thị, nông thôn trên địa bàn; năm 2022, tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 97% (đạt KH đề ra), tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom là 61% (đạt KH đề ra).

3.2. Công tác cải cách hành chính

Cải cách hành chính tiếp tục được các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện, tạo điều kiện cho người dân và tổ chức thực hiện thuận lợi các thủ tục hành chính. Cơ chế Một cửa và Một cửa liên thông đã tạo chuyên biến tích cực, tình trạng giải quyết hồ sơ không đúng quy trình, trễ hẹn, từng bước được khắc phục. Đến ngày 30/10/2022 tiếp nhận 17.607 hồ sơ, tồn kỳ trước chuyển qua 6.640 hồ sơ; đã giải quyết xong 14.951 hồ sơ (đúng hạn 14.186 hồ sơ, chiếm 94,9%; quá hạn 795 hồ sơ, chiếm 5,1%); số hồ sơ đang giải quyết là 2.966 hồ sơ, số hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết là 534 hồ sơ, tạm dừng 2 hồ sơ; hồ sơ huỷ 14 hồ sơ. Trong năm 2022 phát sinh 35 hồ sơ mức độ 3, phát sinh 07 hồ sơ mức độ 4.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra công tác nội vụ, việc chấp hành giờ giấc làm việc và các quy định khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nâng cấp, sử dụng phần mềm Quản lý văn bản phiên bản V5, đồng thời tăng cường sử dụng văn bản điện tử nhằm đáp ứng nhanh nhất yêu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị.

3.3. Tổ chức bộ máy nhà nước, thi đua khen thưởng

Công tác tổ chức bộ máy nhà nước: Ban hành quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc cho các đơn vị trực thuộc năm 2022, và kế hoạch Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn huyện Krông Nô trong năm 2022. Phê chuẩn (07 quyết định) kết quả bầu cử CT, PCT UBND xã Buôn Choah, Đức Xuyên, Đăk Sôr, thị trấn Đăk Mâm, và xếp lương đối với 04 cán bộ cấp xã trúng cử lần đầu; miễn nhiệm và bổ nhiệm (02 quyết định) chức danh chính trị viên quân sự tại các xã Thị trấn và hỗ trợ kinh phí nghỉ việc đối với 11 cán bộ không chuyên trách cấp xã.

Công tác thi đua khen thưởng: Trong năm 2022, UBND huyện đã công nhận 195 lao động tiên tiến, 41 chiến sĩ thi đua cơ sở; 39 tập thể lao động tiên tiến; Giấy khen 31 tập thể, 57 cá nhân và 06 hộ gia đình có thành tích trong các phong trào thi đua năm 2021. Trình Ban thi đua khen thưởng tỉnh xét công nhận các danh hiệu thi đua đối với cá nhân và tập thể: 01 tập thể, 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc bắt giữ các đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú.

3.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

Tăng cường công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để trở thành điểm nóng, gây mất an ninh trật tự, tập trung xử lý các vụ việc phức tạp kéo dài; xử lý kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tham nhũng, đất đai... Trong năm 2022, đã triển khai 05 đoàn, trong đó: Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch 04 đoàn, thanh tra đột xuất 01 đoàn. Đã ban hành kết luận thanh tra, báo cáo kết quả kiểm tra 03 Đoàn; còn lại 02 đoàn chưa kết thúc. Trong năm tiếp nhận 45 đơn, gồm 32 vụ việc. Trong đó: Khiếu nại: 40 đơn, gồm 27 vụ việc (khiếu nại về quyết định hành chính 25 vụ việc, khiếu nại về hành vi hành chính 01 vụ việc; khiếu nại về văn bản

hành chính 01 vụ việc). Tổ cáo: 04 đơn, gồm 04 vụ việc (*về hành vi hành chính 03 vụ việc; về hành vi sai trái pháp luật 01 vụ việc*), Kiến nghị: 01 đơn, gồm 01 vụ việc (*về môi trường*).

Kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và Quyết định xử lý sau thanh tra trong năm 2022, đã thu hồi các khoản tiền sai phạm phát hiện qua công tác thanh tra, đã có quyết định thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước (quyết định ban hành trong năm 2022), số tiền 3.625.000đ/77.649.400đ tổng số tiền phải thu hồi, đạt 4,67%. Ước thực hiện đến 31/12/2022 nộp 77.649.400đ đạt 100%.

3.5. Công tác tư pháp

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được chỉ đạo thực hiện thường xuyên, thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, Luật PBGDPL; Luật Hòa giải ở cơ sở; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 21/2021/QĐTTg ngày 21/6/2021 quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL, Trong năm huyện đã tiếp nhận và hòa giải 76 vụ việc. Công tác hộ tịch, công tác chứng thực được duy trì đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, người dân, trong 10 tháng năm 2022 là 3.112 trường hợp gồm khai sinh, khai tử, kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân, ...

3.6. Công tác dân tộc và tôn giáo

- Công tác Dân tộc: Chỉ đạo các đơn vị được phân công kết nghĩa, thôn, buôn, bon trên địa bàn huyện cấp kinh phí thăm tặng 22 bon buôn kết nghĩa với tổng kinh phí 132.000.000 đồng (6.000.000 đồng/buôn/bon). Tổ chức thăm tặng quà 44 người có uy tín (NCUT) trong đồng bào DTTS với tổng kinh phí 22.000.000 đồng (mỗi suất quà 500.000 đồng). Phối hợp Ban Dân tộc tỉnh thăm, tặng 44 suất quà cho NCUT trên địa bàn huyện (mỗi suất quà 500.000 đồng). Bàn giao 07 chiếc điện thoại thông minh do Quỹ Thiện Tâm tài trợ cho NCUT; động viên thăm hỏi 03 NCUT bị ốm đau với kinh phí 2.400.000 đồng.

Về hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Nông: Tính đến ngày 31/10/2022, Phòng Dân tộc đã tiếp nhận và thực hiện chi trả 221 hồ sơ với kinh phí chi hỗ trợ cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số 798.174.685 đồng.

- Công tác tôn giáo luôn được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ. Về cơ bản, các tôn giáo hoạt động trên địa bàn đảm bảo đúng đường hướng tôn giáo và các quy định của pháp luật; hàng năm huyện đã tổ chức thăm và tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân dịp lễ, Tết, hướng dẫn thực hiện thủ tục sinh hoạt tôn giáo tập trung; hướng dẫn Đại hội đại biểu Phật giáo huyện Krông Nô nhiệm kỳ 2021-2026. Thống kê cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện Krông Nô. Thực hiện đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung tại thôn Xuyên Phước, xã Đức Xuyên; chấp thuận tổ chức chương trình đón mừng Lễ Phật đản năm

2022. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đối với Ban trị sự GHPGVN huyện Krông Nô; cho phép Đoàn thiện nguyện Hội thánh Sài Gòn Dream làm thiện nguyện tại Chi hội Tin lành bon R'ập, xã Nam Nung. Thực hiện đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung tại thôn Phú Trung, xã Quảng Phú.

4. Về đảm bảo an ninh, quốc phòng

4.1. Về đảm bảo quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, phân đội, trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức lực lượng tuần tra khu vực đóng quân; phối hợp với các lực lượng theo dõi, nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình ANCT-TTATXH, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng xử lý khi có tình huống, tổ chức trực tại cơ quan và chỉ đạo các đơn vị cơ sở trực sẵn sàng chiến đấu; thực tốt, đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân. Chỉ đạo cho 4 xã tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ theo đúng kế hoạch, kết quả 02 xã đạt giỏi, 02 xã đạt khá. Tham gia thi đấu trong hội thao, TDTT do UBND huyện tổ chức, kết quả đạt yêu cầu. Tham gia hội thi nhà kho vũ khí đạn cấp chiết thuật do bộ CHQS tỉnh tổ chức. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương năm 2022 đảm bảo nội dung, chất lượng; chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức Hội nghị theo đúng quy định; tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện tốt các nhiệm vụ Diễn tập tỉnh được giao.

4.2. Về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội

Không để xảy ra bạo loạn, biểu tình, gây rối ANTT, không phát sinh điểm nóng, không để xảy ra hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo xâm phạm ANQG. Trong năm 2022, đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều biện pháp để thực hiện mục tiêu kép, vừa tích cực chống dịch COVID-19, vừa duy trì bảo đảm an ninh trật tự, giữ vững ổn định chính trị, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tích cực giải quyết vụ người dân bao chiếm trái phép vườn cây cao su của Công ty Nam Nung; chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch về phòng chống, gây rối, gây biểu tình, bạo loạn, chỉ đạo Diễn tập phòng thủ cấp xã năm 2022 đạt kết quả tốt. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm được thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn, tình hình tội phạm hình sự được kiểm chế. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư và cấp, quản lý căn cước Công dân được triển khai quyết liệt, thần tốc, đạt được nhiều kết quả tích cực; các mặt công tác quản lý Nhà nước về trật tự, an toàn xã hội được chú trọng, hiệu quả và chặt chẽ, tình hình tại nạn giao thông được kiểm chế, kéo giảm trên cả 03 tiêu chí.

5. Đánh giá chung và tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển

5.1. Đánh giá chung và kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch và sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cơ quan, đơn vị, năm 2022 đã đạt được kết quả cao trên các lĩnh vực, cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra như: Thu ngân sách, kinh tế phát triển ổn định, các hoạt động kinh doanh tiếp tục tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, chương trình giảm nghèo, phòng chống dịch bệnh được triển khai có hiệu

quả,... Trong 22 nhóm chỉ tiêu cơ bản, gồm 9 nhóm chỉ tiêu kinh tế, 13 nhóm chỉ tiêu văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh thì có 20/22 nhóm chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch chiếm 91% và 02/22 nhóm chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra chiếm 09%. Bên cạnh những chỉ tiêu đạt vẫn có một số chỉ tiêu thành phần chưa đạt theo kế hoạch như: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, số giường bệnh/vạn dân, tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá, ...

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng ở một số địa phương, một số công ty và chủ rừng được giao quản lý còn chưa chặt chẽ, vẫn còn để xảy ra tình trạng phá rừng trái phép (tăng 07 vụ, diện tích rừng bị phá tăng 3,015 ha so với năm 2021).

- Nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phân bổ chậm. Công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu xây dựng Nông thôn mới còn chậm, không đạt Kế hoạch. Công tác rà soát, đánh giá làm căn cứ để đăng ký thực hiện các tiêu chí tại một số xã chưa tốt, thiếu sự phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện; công tác tuyên truyền vận động tại một số xã còn hạn chế, nên chưa phát huy được vai trò chủ thể của người dân.

- Công tác quản lý tài nguyên - khoáng sản còn một số hạn chế, vẫn còn xảy ra tình trạng sạt lở đất canh tác của người dân do hoạt động khai thác cát dọc bờ sông Krông Nô; hoạt động khai thác đất làm vật liệu san lấp và san lấp mặt bằng thi công vẫn còn diễn ra.

*** Nguyên nhân**

Nguyên nhân khách quan

- Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 đều tăng số lượng chỉ tiêu và mức độ đạt chuẩn cao hơn (*như Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện nay có 19 tiêu chí với 57 chỉ tiêu, tăng 8 chỉ tiêu so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao có 19 tiêu chí với 75 chỉ tiêu, tăng 18 chỉ tiêu so với giai đoạn 2016-2020; ...*) qua rà soát, đánh giá sơ bộ, tất cả các xã, (kể cả xã đã đạt chuẩn) đều chưa đảm bảo yêu cầu theo Bộ tiêu chí mới của giai đoạn 2021-2025. Do đó, một số xã gặp khó khăn trong việc duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí như: Tiêu chí Giao thông; tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí Y tế; Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm...

- Nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ còn hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nên không tự chủ động được trong việc triển khai thực hiện.

- Hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hiện trạng đất thực tế đang sử dụng của người dân không đúng so với thửa đất đã được đo đạc trước đây nên không đủ cơ sở lập thủ tục cấp giấy phải trích đo lại trước khi cấp giấy. Đồng thời bản đồ đo đạc cơ sở dữ liệu mới được nghiệm thu và bàn giao cho các xã, thị trấn trong tháng 8/2022, theo đó hiện nay các xã và đơn

vị tư vẫn đang rà soát để phân loại hồ sơ cấp đổi, cấp mới so với hồ sơ địa chính trước đây nên diện tích đã cấp trong năm không đạt so với chỉ tiêu đã đề ra.

Nguyên nhân chủ quan

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy cao độ, việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện đã có nhiều cố gắng, nhưng ở một số lúc, số nơi còn chậm và thiếu quyết liệt.

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số đơn vị, địa phương còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém, thiếu kiểm tra, giám sát cấp dưới; kỷ cương và lề lối làm việc, hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành chưa cao.

- Chưa chủ động nghiên cứu các quy định mới của pháp luật để triển khai thực hiện để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ở một số ngành, địa phương còn thiếu tính năng động, sáng tạo nên hiệu quả không cao, có lúc, có nơi chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Nội lực ở địa phương chưa được phát huy cao độ, một số nơi và một bộ phận cán bộ, người dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Dự báo thực hiện Kế hoạch năm 2023 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đà phục hồi sau đại dịch COVID-19.

Tuy nhiên, do tác động của tình hình thế giới đối với nguồn cung (*cung ứng xăng dầu, máy móc, trang thiết bị, nguyên liệu đầu vào...*) làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực. Trong huyện, tiếp tục chịu ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, sẽ tác động lớn đến nền kinh tế của huyện, đặt ra cho các ngành, địa phương nhiều nhiệm vụ nặng nề và thách thức to lớn, đòi hỏi phải tập trung cao độ, quyết tâm phấn đấu để đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, đồng thời triển khai một cách nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trọng tâm đề ra trong năm 2023. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Triển khai mạnh mẽ các chính sách của Trung ương, tỉnh trên địa bàn huyện, góp phần giữ vững ổn định và phát triển kinh tế. Tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng cường giải ngân vốn đầu tư công để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống các loại dịch bệnh. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc sinh sống trên địa bàn; đẩy mạnh các hoạt động phát triển du lịch. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Củng cố quốc phòng, bảo đảm

an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước. Thực hiện hiệu quả, có tính khả thi cao các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển huyện thời gian tới, triển khai hiệu quả theo quy hoạch.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023

Trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2022; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, UBND huyện xây dựng các chỉ tiêu phát triển KT-XH chủ yếu năm 2023, gồm 22 nhóm chỉ tiêu chủ yếu, cụ thể như sau:

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 11.981,3 tỷ đồng (tăng so với năm 2021 là 1,11%). Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 5.849 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt 2.921 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ đạt 3.211,3 tỷ đồng. Cơ cấu nền kinh tế đến năm 2023: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 48,82%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 24,38%; Thương mại và dịch vụ chiếm 26,8%.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hoá - dịch vụ tiêu dùng đạt 3.051,3 tỷ đồng (theo giá hiện hành).

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 62.026 ha. Giá trị sản xuất trên 01 ha canh tác đạt 90 triệu đồng. Đảm bảo nguồn nước tưới cho 73% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 56,80 triệu đồng/năm.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 173,150 tỷ đồng.

(6) Chi ngân sách địa phương đạt 578,035 tỷ đồng.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 128,854 tỷ đồng, trong đó vốn tỉnh quản lý 60,00 tỷ đồng, vốn huyện, xã quản lý 68,854 tỷ đồng.

(8) Phát triển cơ sở hạ tầng: Vận động nhân dân thực hiện bê tông hóa 16 km đường giao thông nông thôn, nâng cấp cải tạo đường huyện là 15 km.

(9) Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 96,40% (lũy kế 27.259/28.279ha).

2.2. Các chỉ tiêu văn hoá - xã hội - môi trường

(10) Dân số trên địa bàn huyện năm 2023 đạt 82.707 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,04%, tỷ lệ giảm sinh: 0,2‰.

(11) Giáo dục: Xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (28/46 trường chiếm 60,86%), tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98%, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% cán bộ quản lý và giáo

viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

(12) Y tế: Duy trì 100% xã, thị trấn có trạm y tế, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ 100%, số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế): 14,3 giường, tỷ lệ Bác sỹ/10.000 dân: 6,3 bác sỹ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 17,2%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 93,09%.

(13) Lao động - việc làm: Số lao động có việc làm: 56.800 người, số lao động được tạo việc làm từ 2.000 lao động trở lên, số hộ được vay vốn tạo việc làm 235 hộ.

(14) Văn hóa phát thanh truyền hình: Duy trì 100% xã có đài truyền thanh cơ sở; tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hoá đạt 89%; tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá đạt 89%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt văn hoá đạt 95%; tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn văn hoá đạt 50%.

(15) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 đến cuối năm 2023 là 3,82%; trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 13,5%.

(16) Tỷ lệ hộ sử dụng điện: Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99,6%, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 97%.

(17) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 98%.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 98%, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 61%.

(19) Chỉ tiêu chăn nuôi: Tổng đàn gia súc phần đầu thực hiện đạt 160.000 con; tổng đàn gia cầm đạt 600.000 con.

(20) Chỉ tiêu bảo vệ rừng: Vận động phát triển 970 ha (trồng tập trung 150 ha, khoanh nuôi tái sinh 690 ha, nông lâm kết hợp 130 ha), nâng độ che phủ lên 36,5% (bao gồm diện tích khoanh nuôi tái sinh và cập nhật diện tích cây đa mục đích và ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

(21) Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện thực hiện 15 tiêu chí, trong đó có 5 tiêu chí nâng cao.

2.3. Các chỉ tiêu Quốc phòng – An Ninh

(22) Cơ quan, xã, thị trấn đạt chuẩn về an toàn về an ninh trật tự là 100%. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt kế hoạch giao; Xây dựng lực lượng và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về quy hoạch: Thực hiện hiệu quả, có tính khả thi cao các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, triển khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030, Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2025 của huyện đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với các mục tiêu,

định hướng phát triển huyện thời gian tới; triển khai các mục tiêu phát triển huyện theo quy hoạch quy hoạch, kế hoạch đề ra.

1.2. Phát triển nông nghiệp và nông thôn

- Phát triển ngành Nông nghiệp bảo đảm kế hoạch sản xuất theo lợi thế và nhu cầu thị trường để phân loại thành 3 trục sản phẩm: Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm là đặc sản địa phương theo mô hình “Mỗi xã một sản phẩm”, lấy kinh tế tập thể (HTX, Tổ Hợp tác) làm đầu tàu để phát triển. Tập trung triển khai 02 Đề án trọng điểm của ngành nông nghiệp là Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và vùng nông nghiệp công nghệ cao. Tổ chức cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt, gắn với xây dựng các vùng nông nghiệp Công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất an toàn, phù hợp với nhu cầu của thị trường; sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, bảo đảm môi trường sinh thái. Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất.

- Ưu tiên phát triển quy mô chăn nuôi theo hướng trang trại. Hỗ trợ nhân nguồn gen giống chất lượng cao bằng phương pháp gieo tinh nhân tạo, đầu tư nguồn đực giống chất lượng tốt để tăng trọng lượng, chất lượng thực hiện quy trình nuôi nhốt hoàn toàn. Tạo môi trường thuận lợi để các Doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển chăn nuôi vào địa bàn huyện. Áp dụng an toàn sinh học trong phòng chống dịch bệnh. Khai thác tốt nguồn nước dồi dào của huyện để phát triển các loài cá có giá trị thương phẩm cao. Triển khai thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh vật nuôi, tiếp tục không để phát sinh lây lan bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; chú trọng phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để người dân yên tâm tái đàn phát triển chăn nuôi.

- Phát triển thủy lợi theo định hướng, tăng dần mức đảm bảo phục vụ cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, dịch vụ..., đảm bảo an ninh lương thực và phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, chống úng ngập, bảo vệ môi trường sinh thái, từng bước thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, tăng độ che phủ để tăng nguồn sinh thủy. Tuyên truyền cho nhân dân áp dụng các biện pháp sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm các công nghệ tưới tiết kiệm nhỏ giọt, phun mưa tại gốc và xây dựng các mô hình tưới tiết kiệm nhỏ giọt, phun sương...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác giao, cho thuê rừng và đất quy hoạch phát triển rừng hàng năm để rừng và đất quy hoạch phát triển rừng thực sự có chủ; đẩy mạnh xã hội hóa, có cơ chế, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu, phân công, phân nhiệm phải đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát gắn với thi đua khen thưởng và đánh giá phân loại công chức, viên chức cuối năm.

- Nâng cao vai trò của mặt trận các đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới, bằng các chương trình, phong trào cụ thể thiết thực. Tiếp tục phát huy hiệu quả hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, kịp thời đưa các tin bài, phóng sự gương điển hình tiên tiến, các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước và các chương trình, kế hoạch đến với người dân để phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, cần chú trọng đến việc thực hiện có chất lượng các tiêu chí về nâng cao thu nhập, văn hóa, cảnh quan môi trường, hệ thống chính trị và an ninh trật tự.

1.3. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng và các nhà máy sản xuất công nghiệp phục vụ nông nghiệp như chế biến gạo, hoa quả, cà phê, ca cao, thức ăn gia súc, tận dụng lợi thế về nguồn nguyên liệu của địa phương; quản lý chặt chẽ, khai thác hợp lý, tiết kiệm cát, đá, đất sét sản xuất vật liệu xây dựng, ưu tiên sản xuất gạch không nung. Khôi phục và phát triển một số nghề thủ công, mỹ nghệ truyền thống, có lợi thế về nguyên liệu, thị trường, hàng lưu niệm cho khách du lịch.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, phối hợp với các cơ quan chức năng tỉnh để quảng bá tiềm năng, thế mạnh của huyện. Tạo mọi điều kiện cho các thành phần kinh tế, đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

- Triển khai kế hoạch Khuyến công năm 2023 nhằm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, lao động trên địa bàn huyện.

1.4. Phát triển Thương mại - Dịch vụ

- Khuyến khích phát triển các cơ sở thương mại, dịch vụ, đa dạng về sản phẩm hàng hóa, dịch vụ (kể cả vui chơi, giải trí, tham quan, du lịch...) nhất là cung ứng vật tư cần thiết cho sản xuất, đời sống, tiêu thụ sản phẩm, cung cấp thông tin thị trường, cung cấp và hướng dẫn kỹ thuật, công nghệ sản xuất, bảo quản sản phẩm, dịch vụ tín dụng tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh và khai thác chợ theo kế hoạch. Từ đó tăng sức mua của người tiêu dùng, trao đổi hàng hóa, cung cấp thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng cho nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động trong việc kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là xăng dầu, khí hóa lỏng và các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, tăng giá bất hợp lý, gây mất ổn định thị trường.

1.5. Tài nguyên và Môi trường

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu. Quản lý và thực hiện hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu 2020 - 2025 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm 2023 theo quy định. Tiếp tục rà soát xây dựng, thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn huyện nhằm phục vụ quản lý nhà nước về đất đai. Đẩy mạnh công tác giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, từng bước đề xuất rút ngắn, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác cát dọc sông và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện, nhất là tình trạng khai thác đá núi lửa, đất làm vật liệu san lấp,... Triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khai thác cát khu vực giáp ranh hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn huyện hoàn thiện các hồ sơ pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sản xuất, kinh doanh có ảnh hưởng tới môi trường; kịp thời xử lý các trường hợp cố tình gây ô nhiễm môi trường.

1.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu, chi ngân sách

Thực hiện tốt các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Tăng cường công tác quản lý thu; điều hành thu, chi ngân sách và quản lý tài sản công chặt chẽ, tiết kiệm, bảo đảm kỷ cương tài chính ngân sách. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh; Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, ổn định thị trường để doanh nghiệp phát triển theo hướng bền vững, lâu dài nhằm nuôi dưỡng nguồn thu và tăng thu cho ngân sách. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, tập trung các hoạt động chống thất thu ngân sách. Thực hiện điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán được giao; chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi quản lý hành chính; giảm tối đa các khoản chi hội nghị, tiếp khách; hạn chế các khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

1.7. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Huy động tối đa các nguồn lực trong nhân dân, cùng với nguồn lực của các dự án và ngân sách nhà nước để thực hiện các tiêu chí về cơ sở hạ tầng nông thôn mới; tăng cường thực hiện các biện pháp tăng nguồn thu, trong đó chú trọng các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh, thu tiền sử dụng đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, ưu tiên huy động vốn đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực. Tập trung chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể của các ngành, các cấp chính quyền trong việc phối hợp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, áp

dụng đúng các chính sách đền bù đảm bảo quyền lợi của người bị thu hồi đất, tăng cường công tác giải thích, tuyên truyền vận động nhất là chính quyền cấp xã để người bị thu hồi đất chấp hành bàn giao đất, tạo được quỹ đất sạch, cải thiện quy trình thủ tục hành chính để tạo môi trường thông thoáng cho các tổ chức, cá nhân có điều kiện đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao, dịch vụ theo hình thức xã hội hóa, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công cộng trên địa bàn.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh vốn đối với những dự án, công trình chậm tiến độ cho những dự án có khả năng hoàn thành trong năm nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

1.8. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô loại IV đối với thị Đắk Mâm. Rà soát lại các tiêu chí phát triển đô thị, chủ động nguồn lực cho đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị như: Giao thông, cấp nước, thoát nước, điện chiếu sáng, viễn thông, cấp nước, hệ thống xử lý nước thải trong khu vực đô thị, khu dân cư, cây xanh đô thị.

- Đầu tư xây dựng và phát triển GTNT một cách thống nhất, cân đối, đồng bộ, đảm bảo sự liên hoàn giữa mạng lưới đường bộ địa phương; tăng cường công tác bảo trì đường GTNT đảm bảo khai thác hiệu quả, bền vững cơ sở hạ tầng giao thông hiện có; tiếp tục nâng cấp, cấp và xây dựng mới các công trình cơ sở hạ tầng giao thông mang lại hiệu quả kinh tế xã hội nhanh, trước hết là các tuyến đường huyện, các trục giao thông đối ngoại và các tuyến đường có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ an ninh, quốc phòng của huyện.

2. Về phát triển xã hội

2.1. Phát triển giáo dục, đào tạo

- Tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tổ chức các hoạt động nhằm tạo sân chơi trí tuệ để học sinh tham gia giao lưu và học tập; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phát triển thể chất cho học sinh.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, nhất là đối với các trường đến chu kỳ kiểm tra kiểm công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Rà soát, sắp xếp lại các đơn vị trường học theo hướng tinh gọn; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, chất lượng dạy và học, nhất là các khu vực, điểm dân cư xa trung tâm huyện, xã; tăng cường xã hội hoá đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

- Phát huy vai trò tự chủ trong quản lý nhà nước, nhất là về chương trình, nội dung và chất lượng giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin và các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

2.2. Phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Từng bước nâng cao năng lực và hiệu quả chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; quan tâm làm tốt công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách,... Tiếp tục triển khai thực hiện cải tiến khâu đón tiếp, khám chữa bệnh. Triển khai có hiệu quả các chương trình y tế; thu hút bệnh nhân khám và điều trị tại trạm, phát triển vườn thuốc nam, tăng cường khám và điều trị kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện, nhất là dịch bệnh COVID-19, bệnh Bạch Hài, bệnh tay-chân-miệng, sốt xuất huyết, sởi, thủy đậu, cúm A (H5N1, H7N9) và sốt rét; chỉ đạo xử lý kịp thời, không để bệnh lây lan ra diện rộng.

- Thường xuyên giám sát, hướng dẫn thực hiện và duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí Quốc gia về y tế xã nâng cao theo lộ trình.

- Duy trì và tổ chức tốt công tác tiêm chủng mở rộng và an toàn tiêm chủng tại 12/12 xã, thị trấn, tiếp tục phát triển các điểm tiêm chủng ngoài trạm đủ điều kiện, nhằm nâng cao chất lượng và tỷ lệ tiêm chủng tại các xã khó khăn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện BHYT học sinh, hộ gia đình. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật BHYT sâu rộng trong nhân dân. Thực hiện các biện pháp triển khai bao phủ BHYT toàn dân, Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 93,09% trở lên so với dân số theo chỉ tiêu được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát về vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược tư nhân, kinh doanh mỹ phẩm trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.3. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến mọi tầng lớp nhân dân. Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện.

- Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao trên toàn huyện. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hoá, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Triển khai các tiêu chí TDTT gắn với tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, thôn bon, buôn, tổ dân phố văn hóa, xã văn hóa để từng bước xây dựng, hình thành và tiến tới xét công nhận gia đình thể thao, thôn, bon, buôn TDTT và xã TDTT.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 08/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch thành nền kinh tế mũi

nhọn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa; tăng cường công tác xã hội hóa trong lĩnh vực di sản văn hóa. Nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, gắn các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa với phát triển du lịch.

2.4. Đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm

- Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người yếu thế trong xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, quỹ tín dụng để hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống, thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo. Tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách của Nhà nước về dân tộc, góp phần nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc.

- Thực hiện tốt công tác xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm, tăng cường thực hiện các chính sách, biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người nghèo thông qua các chính sách về y tế, giáo dục, nước sinh hoạt, nhà ở, đất đai, hạ tầng phục vụ dân sinh, thu hẹp chênh lệch trong việc sử dụng dịch vụ công và phúc lợi xã hội, giữa các bộ phận dân cư.

- Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, chủ động kết nối doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu lao động, nhằm đảm bảo giải quyết việc làm sau đào tạo, phấn đấu vượt kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động. Thực hiện tốt công tác phối hợp, tư vấn hỗ trợ xuất khẩu lao động.

3. Cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát nhằm tăng cường kỷ cương và kỷ luật hành chính của cán bộ, công chức nhà nước; nâng cao đạo đức, trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức nhà nước, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; quy chế phối hợp giám sát của Mặt trận Tổ quốc đối với hoạt động của cơ quan, cán bộ và công chức nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra công tác nội vụ, việc chấp hành giờ giấc làm việc và các quy định khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa” tại huyện và các xã, thị trấn, trước hết cần tiếp tục thực hiện cải cách các thủ tục có liên quan trực tiếp đến hoạt động và đời sống của người dân. Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai, minh bạch quy chế, quy trình và thực hiện xử lý thủ tục hành chính của nhân dân và doanh nghiệp theo đúng cam kết về thời gian đã công khai.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tổ chức đối thoại để giải quyết các phản ánh, kiến nghị của công dân, nhằm bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan

liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước.

4. Công tác quốc phòng, an ninh

4.1. Quốc phòng: Nắm chắc tình hình chuẩn bị lực lượng tham mưu xử lý các tình huống. Huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 100% các đối tượng trong nhiệm kỳ. Hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển dân quân tự vệ, dự bị động viên; giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Củng cố doanh trại, trang bị, công cụ, vật chất bảo đảm cho lực lượng hoạt động theo Đề án quốc phòng đã được phê duyệt.

Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2023, chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức triển khai nhiệm vụ theo quy định; Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2023 cho các đơn vị; Tuyển chọn công dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2024; Chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ cho các xã còn lại theo kế hoạch.

4.2. An ninh

Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trong vùng dân tộc thiểu số, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, văn hóa, tư tưởng, an ninh thông tin; tập trung rà soát, đánh giá các vụ tranh chấp khiếu kiện trên địa bàn, nắm tình hình kịp thời, giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện liên quan đến đất đai ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. Đẩy mạnh công tác đấu tranh trấn áp tội phạm, làm trong sạch, kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp. Tiếp tục thực hiện và khai thác có hiệu quả Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân, mã số định danh công dân. Đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát giao thông, xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn giao thông. Tiếp tục phối hợp nắm tình hình, chủ động thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2022 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của UBND huyện Krông Nông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- VP Huyện ủy;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các Phòng, Ban, ngành;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Sơn